

HOÀN THIỆN THIẾT CHẾ TRỌNG TÀI ĐỂ BẢO VỆ QUYỀN LỢI CỦA DOANH NGHIỆP VIỆT NAM TRONG BỐI CẢNH HỘI NHẬP KINH TẾ QUỐC TẾ HIỆN NAY

ThS VŨ THỊ LINH

Công ty đầu tư Link Việt Nam

Vietnam Link Investment JSC.

Email: linhvu2310@gmail.com

GS.TS LÊ HỒNG HẠNH

Trung tâm Trọng tài Quốc tế Việt Nam, Trường Đại học Luật Hà Nội

Vietnam International Arbitration Centre (VIAC), Hanoi Law University

Email: lhhanhgs@gmail.com

Tóm tắt

Hội nhập kinh tế quốc tế hiện nay đã trở thành nhu cầu cấp thiết đối với các quốc gia nhằm tham gia vào thị trường thế giới rộng lớn, đặc biệt là các quốc gia đang phát triển như Việt Nam. Sự xuất hiện của các hiệp định thương mại tự do (free trade agreement, FTA) thế hệ mới như Hiệp định Đối tác Xuyên Thái Bình Dương (CPTPP), Hiệp định thương mại tự do Liên minh Châu Âu – Việt Nam, (EVFTA) và Hiệp định Đối tác Kinh tế Toàn diện Khu vực (RCEP) đang đặt ra những cơ hội và thách thức pháp lý không hề nhỏ cho Việt Nam trong quá trình hoàn thiện và thực thi pháp luật về thương mại, đầu tư, lao động, môi trường... Trong bối cảnh đó, việc hoàn thiện và phát huy vai trò của thiết chế trọng tài trở nên cấp thiết nhằm bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của doanh nghiệp. Bài viết phân tích vai trò của Trọng tài trong bảo vệ các lợi ích chính đáng của doanh nghiệp; đánh giá những hạn chế của pháp luật hiện hành và thực tiễn thi hành phán quyết trọng tài. Trên cơ sở đó, tác giả đề xuất các giải pháp nhằm hoàn thiện khung pháp lý, nâng cao tính độc lập và hiệu quả của thiết chế trọng tài, góp phần củng cố năng lực cạnh tranh và uy tín pháp lý của Việt Nam trong hội nhập quốc tế.

Từ khóa: trọng tài, hiệp định thương mại tự do thế hệ mới, doanh nghiệp, cam kết đầu tư, hội nhập quốc tế

Abstract

International economic integration has become an urgent necessity for nations seeking to participate in the global market, especially for developing countries like Vietnam. The emergence of new-generation free trade agreements (FTAs) such as the Comprehensive and Progressive Agreement for Trans-Pacific Partnership (CPTPP), EU-Vietnam Free Trade Agreement (EVFTA), and Regional Comprehensive Economic Partnership (RCEP) presents both significant opportunities and legal challenges for Vietnam in improving and implementing its laws on trade, investment, labor, and the environment. In this context, strengthening the role of arbitration institutions is essential to protect enterprises' legitimate rights and interests. This paper analyzes the role of arbitration in safeguarding business interests, assesses the limitations of the current legal framework and the enforcement of arbitral awards, and proposes solutions to improve the legal system, enhance the independence and effectiveness of arbitration institutions, and strengthen Vietnam's legal credibility and competitiveness in the process of international integration.

Keywords: Arbitration; New-generation FTAs; Enterprises; Investment commitments; International integration

DOI: <https://doi.org/10.70236/khplvn.533>

Ngày nhận bài: 13/7/2025

Ngày duyệt đăng: 15/12/2025

Những năm gần đây, bối cảnh kinh tế - chính trị toàn cầu đang có nhiều diễn biến phức tạp, khó dự đoán gây ra những biến đổi với nhiều rủi ro mang tính hệ thống trong quan hệ kinh tế quốc tế. Thiết chế trọng tài quốc tế đang tiếp tục phát triển mạnh và không thể thiếu trong nhiều hệ thống pháp lý của các quốc gia trên thế giới, trong các định chế tài chính, thương mại quốc tế.

Ở khía cạnh quốc tế, tài phán trọng tài có vai trò rất lớn trong việc hỗ trợ các chủ thể kinh doanh duy trì sự ổn định, khả năng dự báo và tính công bằng trong hoạt động thương mại xuyên biên giới. Vốn là một trong những phương thức giải quyết tranh chấp thay thế (*Alternative Dispute Resolution, ADR*), tài phán trọng tài hiện nay đã trở thành phương thức phổ biến trong giải quyết tranh chấp quốc tế, đặc biệt trong lĩnh vực tài chính, thương mại và đầu tư quốc tế.

Cần nhận thức rõ rằng, phương thức trọng tài không mang sứ mệnh “bảo vệ doanh nghiệp” theo nghĩa đặc quyền hay ưu đãi. Phương thức giải quyết tranh chấp bằng trọng tài về bản chất là cơ chế tự nguyện, trung lập, hiệu quả và có giá trị toàn cầu về khả năng áp dụng. Phương thức này có ý nghĩa quan trọng đặc biệt trong bảo vệ quyền và lợi ích chính đáng của các doanh nghiệp, tổ chức và cá nhân có quốc tịch khác nhau trong trường hợp có tranh chấp phát sinh. Khi phát sinh tranh chấp, các chủ thể này thường có xu hướng không muốn chọn nền tư pháp của quốc gia vốn đang là một bên tranh chấp do e ngại không phù hợp với lợi ích của mình, không được bảo vệ công bằng. Ngược lại, nếu chọn nền tư pháp của quốc gia mình thì đối tác thường không đồng thuận. Thực tiễn đàm phán ký kết hợp đồng thương mại, đầu tư giữa các doanh nghiệp Việt Nam và doanh nghiệp nước ngoài, các công ty đa quốc gia cho thấy thực tế này khá phổ biến. Vì vậy, trong thực tiễn thương mại quốc tế, tài phán trọng tài được lựa chọn phổ biến hơn. Tài phán trọng tài không loại bỏ tài phán tư pháp của quốc gia mà song hành, hỗ trợ, tạo lập một không gian pháp lý linh hoạt, giúp các chủ thể kinh tế điều hướng rủi ro và duy trì hiệu quả hoạt động trong nền kinh tế toàn cầu đầy biến động và cạnh tranh khốc liệt.

Trong giai đoạn hiện nay, thế giới đang chứng kiến một cuộc chuyển dịch sâu sắc trong cấu trúc của toàn cầu hóa - chuyển dịch từ mô hình hội nhập tự do sang định hướng có chọn lọc, nơi các yếu tố như an ninh kinh tế, tự chủ chuỗi cung ứng và tương thích pháp lý trở thành ưu tiên. Thương mại và đầu tư không còn đơn thuần dựa trên lợi thế chi phí, mà ngày càng bị dẫn dắt bởi quan hệ địa chính trị và độ tin cậy thể chế. Hoa Kỳ, châu Âu và nhiều nền kinh tế lớn đang điều chỉnh dòng thương mại và đầu tư theo hướng “khởi đồng minh” (*friendshorings*), kéo theo sự phân tầng trong chuỗi cung ứng và hệ sinh thái pháp lý toàn cầu.

Theo báo cáo của Tổ chức Thương mại Thế giới (*World Trade Organization, WTO*), tính đến giữa năm 2024, tổng giá trị hàng hóa chịu ảnh hưởng bởi các biện pháp hạn chế nhập khẩu đã lên tới gần 3.000 tỷ USD, tương đương khoảng 12% kim ngạch nhập khẩu toàn cầu.¹ Chỉ trong vòng một năm, các thành viên WTO đã ban hành 169 biện pháp hạn chế thương mại mới - một con số đáng báo động. Đồng thời, Tổ chức Hợp tác và Phát triển Kinh tế (*Organisation for Economic Co-operation and Development, OECD*) ghi nhận số lượng hạn chế xuất khẩu nguyên liệu thô trên thế giới đã tăng hơn 5 lần từ năm 2009 đến nay. Những diễn biến này là tín hiệu rõ ràng về mức độ rủi ro pháp lý gia tăng trong thương mại quốc tế.²

Trong bối cảnh đó, trọng tài thương mại trở thành lựa chọn tất yếu để bảo vệ lợi ích chính đáng trong các giao dịch xuyên biên giới. Khả năng tự do lựa chọn luật áp dụng, địa điểm, thủ tục tố tụng và trọng tài viên; tính bảo mật của quá trình giải quyết; hiệu lực thi hành toàn cầu của phán quyết nhờ Công ước New York 1958 (hiện có trên 170 quốc gia thành viên) là những ưu thế khiến trọng tài không chỉ là giải pháp

1 WTO, “WTO Trade monitoring report 2024”, https://www.wto.org/english/tratop_e/tpr_e/factsheet_dec24_e.pdf, truy cập 02/8/2025.

2 OECD, “Export restrictions on critical raw materials”, <https://www.oecd.org/en/topics/sub-issues/export-restrictions-on-critical-raw-materials.html>, truy cập 02/8/2025.

giúp doanh nghiệp xử lý tranh chấp và hệ quả sau giải quyết tranh chấp, mà còn là công cụ chiến lược giúp doanh nghiệp kiểm soát rủi ro pháp lý và chủ động ứng phó trong một môi trường toàn cầu đang biến đổi sâu sắc.

1. Doanh nghiệp Việt Nam trước những thách thức pháp lý mới

Với độ mở thương mại vượt 200% tổng sản phẩm quốc nội (*gross domestic product*, GDP), Việt Nam nằm trong nhóm nền kinh tế hội nhập sâu nhất thế giới, đồng nghĩa với mức độ phụ thuộc cao vào hệ thống quy chuẩn, thiết chế và xu hướng pháp lý toàn cầu. Doanh nghiệp Việt Nam không còn chỉ đóng vai trò nhà cung ứng, mà đang giữ vị trí ngày càng chủ động trong các giao dịch quốc tế - từ nhà đầu tư, nhà thầu đến đối tác chiến lược.³ Trong các lĩnh vực như điện tử, logistics, xây dựng, nông nghiệp bền vững, công nghệ thông tin và tài chính số, doanh nghiệp Việt thường xuyên tham gia các hợp đồng giá trị lớn, có yêu cầu kỹ thuật và pháp lý phức tạp. Trong bối cảnh này, năng lực pháp lý - đặc biệt là năng lực về cấu trúc hợp đồng quốc tế, lựa chọn cơ chế giải quyết tranh chấp, xác định rõ luật áp dụng, địa điểm trọng tài, trọng tài viên, tổ chức trọng tài... - cần được doanh nghiệp Việt Nam coi là một cấu phần không thể thiếu trong chiến lược kinh doanh và quản trị rủi ro. Nếu như trước đây, giải quyết tranh chấp vẫn được nhìn như một “giai đoạn hậu kỳ”, chỉ phát sinh khi có xung đột xảy ra trong quan hệ hợp tác, thì hiện nay, việc chủ động xây dựng một cấu trúc hợp đồng tự vệ, với điều khoản giải quyết tranh chấp được tính toán cẩn trọng ngay từ đầu, chính là biểu hiện của một doanh nghiệp có chiến lược quốc tế rõ ràng và tư duy pháp lý hiện đại. Do đó có thể nói, trọng tài, nếu được lựa chọn và vận dụng đúng cách, sẽ không chỉ là công cụ giải quyết tranh chấp hiệu quả mà còn là “vùng trung lập pháp lý” giúp doanh nghiệp bảo vệ quyền lợi trong các giao dịch đa phương, vượt qua rào cản địa lý, ngôn ngữ và hệ thống pháp luật quốc gia.

Trong tương lai gần, khi Việt Nam tiếp tục hội nhập sâu hơn thông qua các hiệp định thương mại tự do thế hệ mới như CPTPP, EVFTA, RCEP - thì yêu cầu về tuân thủ pháp luật và xử lý tranh chấp theo chuẩn quốc tế sẽ không còn là lựa chọn, mà là điều kiện tiên quyết để doanh nghiệp tồn tại và cạnh tranh. Và ở đó, thiết chế trọng tài - nếu được hiểu đúng, vận dụng đúng và hỗ trợ đúng mức - sẽ là một trong những công cụ pháp lý chiến lược hàng đầu giúp doanh nghiệp Việt Nam vươn ra thế giới một cách có kiểm soát và bền vững.

Bên cạnh đó, việc phát triển thiết chế trọng tài, đặc biệt là các trung tâm trọng tài trong nước như Trung tâm Trọng tài Quốc tế Việt Nam (*Vietnam International Arbitration Centre*, VIAC) cũng góp phần củng cố vị thế pháp lý của doanh nghiệp Việt ngay tại “sân nhà”. Việc lựa chọn trọng tài tại Việt Nam, với sự hỗ trợ của đội ngũ trọng tài viên am hiểu pháp luật và thực tiễn kinh doanh trong nước sẽ giúp doanh nghiệp giảm thiểu rủi ro pháp lý, đồng thời tiết kiệm đáng kể chi phí so với việc theo đuổi vụ kiện tại nước ngoài. Điều này tạo điều kiện thuận lợi để doanh nghiệp Việt tự tin hơn ngay từ giai đoạn đàm phán và ký kết hợp đồng, lựa chọn cơ chế giải quyết tranh chấp là trọng tài, và có biện pháp ứng phó hiệu quả hơn khi xảy ra tranh chấp. Việt Nam đã tham gia nhiều thỏa thuận quốc tế liên quan đến giải quyết tranh chấp thương mại: Công ước New York năm 1958 về công nhận và thi hành các phán quyết của trọng tài nước ngoài, Công ước Washington năm 1965 về giải quyết tranh chấp liên quan đến đầu tư giữa các quốc gia và công dân của các quốc gia. Các công ước quốc tế liên quan đến giải quyết tranh chấp thương mại đều chú trọng đến phương

3 Thế Hoàng, “Việt Nam trong top 20 nền kinh tế hàng đầu về thương mại”, *Đầu tư online*, 2025, <https://baodautu.vn/viet-nam-trong-top-20-nen-kinh-te-hang-dau-ve-thuong-mai-d275365.html>, truy cập 02/8/2025

thức trọng tài. Các quy tắc trọng tài trong Luật mẫu của UNCITRAL, các quy tắc trọng tài của ICC được nhiều tổ chức trọng tài ở các quốc gia áp dụng, tạo nên sự hài hòa nhất định trong thủ tục giải quyết các tranh chấp thương mại.

Việt Nam đã là thành viên của WTO tính đến nay là 18 năm. Việc tham gia WTO dẫn đến một hệ quả tất yếu là Việt Nam buộc phải tuân thủ các thỏa thuận là nền tảng của tổ chức này. Trong số những thỏa thuận đó có Ghi nhớ các quy tắc và thủ tục giải quyết tranh chấp (*Understanding on Rules and Procedures Governing the settlement of disputes*). Cơ chế giải quyết tranh chấp của WTO tuy được hình thành để giải quyết các tranh chấp giữa thành viên liên quan đến việc thực hiện các cam kết của mình song bản ghi nhớ vẫn ảnh hưởng rất lớn đến cơ chế giải quyết tranh chấp thương mại giữa các thương nhân.

Cộng đồng Kinh tế ASEAN (*ASEAN Economic Community, AEC*) được thành lập vào ngày 31/12/2015 là bước tiến mới của các quốc gia ASEAN trong hội nhập sâu và toàn diện về kinh tế và nền móng cho những bước hội nhập sâu hơn trong các lĩnh vực khác như an ninh, chính trị, văn hóa.

Việc thúc đẩy phát triển thiết chế trọng tài tại Việt Nam không chỉ mang lại lợi ích trực tiếp cho doanh nghiệp, mà còn góp phần hoàn thiện môi trường kinh doanh nói chung tại Việt Nam, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia và khẳng định hình ảnh của Việt Nam là điểm đến đầu tư ổn định và đáng tin cậy trên bản đồ thương mại quốc tế. Thiết chế trọng tài nếu được phát huy sẽ không chỉ là công cụ giải quyết tranh chấp hiệu quả mà còn giúp tạo dựng niềm tin của các đối tác quốc tế với hoạt động thương mại - đầu tư của Việt Nam trong thời kỳ hội nhập sâu rộng hiện nay.

2. Trọng tài quốc tế: Chuẩn mực toàn cầu và những cải cách cần thiết ở Việt Nam

Trên thế giới, thương mại toàn cầu ngày càng phức tạp và phân tầng pháp lý giữa các quốc gia ngày càng rõ rệt, do đó trọng tài thương mại quốc tế đã trở thành một thiết chế pháp lý có tính chuẩn mực, thay vì chỉ là một phương án thay thế cho tòa án quốc gia. Theo khảo sát quốc tế do Queen Mary University of London phối hợp với White & Case LLP thực hiện năm 2021,⁴ có tới 90% doanh nghiệp và luật sư quốc tế khẳng định trọng tài là cơ chế giải quyết tranh chấp được doanh nghiệp lựa chọn trong các hợp đồng thương mại quốc tế. Xu hướng áp đảo này hầu như không thay đổi trong những năm tiếp theo.⁵ Đây không chỉ là lựa chọn mang tính hình thức, mà phản ánh rõ sự tin cậy của cộng đồng doanh nghiệp toàn cầu đối với tính trung lập, hiệu quả và khả năng kiểm soát quy trình của trọng tài.

Ba yếu tố cốt lõi tạo nên sức hấp dẫn vượt trội của trọng tài quốc tế chính là: (i) các bên có quyền tự do thiết kế thủ tục tố tụng, (ii) hiệu lực thi hành tại Việt Nam và toàn cầu, và (iii) môi trường xét xử trung lập.

Thứ nhất, trọng tài cho phép các bên được tự do lựa chọn luật điều chỉnh hợp đồng, địa điểm giải quyết tranh chấp, ngôn ngữ và tiêu chí lựa chọn trọng tài viên - những yếu tố có ý nghĩa quyết định trong khả năng kiểm soát rủi ro pháp lý.

Thứ hai, nhờ có Công ước New York năm 1958, phán quyết trọng tài có thể được thi hành tại hơn 170 quốc gia mà không cần thông qua cơ chế công nhận từ nước ngoài, giúp tiết kiệm thời gian, chi phí và giảm thiểu rủi ro thi hành. Ở trong nước, phán quyết trọng tài có giá trị pháp lý tương đương với bản án có hiệu lực của Tòa án và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

4 Queen Mary University of London & White & Case LLP, “2021 International arbitration survey: Adapting Arbitration to a Changing World”, <https://www.qmul.ac.uk/ccls/research/international-arbitration/2021-international-arbitration-survey/>, truy cập 05/9/2025.

5 Queen Mary University of London & White & Case LLP, *tlđđ* (4).

Thứ ba, môi trường trọng tài thường đảm bảo tính trung lập cao, đặc biệt quan trọng trong những tranh chấp có yếu tố nhà nước hoặc các bên có vị thế bất cân xứng. Bên cạnh đó, sự phát triển mạnh mẽ của các trung tâm trọng tài hàng đầu thế giới như Tòa án Trọng tài Quốc tế (*International Commercial Court, ICC*), Trung tâm Trọng tài Quốc tế Singapore (*Singapore International Arbitration Center, SIAC*), Trung tâm Trọng tài Quốc tế Hồng Kông (*Hong Kong International Arbitration Center, HKIAC*) hay Tòa án Trọng tài Quốc tế Luân Đôn (*London Commercial International Arbitration, LCIA*) đã góp phần thiết lập nên một hệ sinh thái trọng tài chuyên nghiệp, hiện đại và minh bạch.

Yếu tố then chốt đứng sau sự thành công của các trung tâm trọng tài quốc tế chính là sự đồng hành hiệu quả của hệ thống tòa án quốc gia. Ở các quốc gia như Singapore, Pháp hay Trung Quốc, Tòa án không can thiệp vào nội dung của phán quyết trọng tài, mà chỉ đóng vai trò hỗ trợ tích cực trong việc thu thập chứng cứ, áp dụng biện pháp khẩn cấp và đặc biệt là công nhận và thi hành phán quyết. Hệ thống án lệ ở các nước này cũng thống nhất trong việc diễn giải các khái niệm như “trật tự công”, từ đó giúp nâng cao tính ổn định pháp lý và khả năng tiên liệu rủi ro cho doanh nghiệp. Vai trò quan trọng của Tòa án quốc gia đối với sự phát triển của thể chế trọng tài tại một quốc gia đã được khẳng định rõ trong các báo cáo nghiên cứu quốc tế, điển hình là Báo cáo của Queen Mary.⁶ Báo cáo này đã chỉ ra rằng, mức độ hỗ trợ và hiệu quả của hệ thống tư pháp quốc gia chính là yếu tố then chốt để các bên lựa chọn địa điểm trọng tài, qua đó tác động trực tiếp tới sự phát triển và độ tin cậy của thể chế trọng tài tại quốc gia đó.

Một điểm đáng chú ý khác là trọng tài quốc tế hiện không còn giới hạn trong các lĩnh vực thương mại truyền thống, mà đã mở rộng sang nhiều ngành kỹ thuật cao và mới nổi như xây dựng với các hợp đồng mẫu do Liên đoàn Kỹ sư Tư vấn Quốc tế (*International Federation of Consulting Engineers, FIDIC*) phát hành như hợp đồng chìa khóa trao tay (*EPC/Turnkey Contract*), hợp đồng xây dựng (*Construction Contracts*), Các điều kiện của hợp đồng thi công dưới lòng đất (*Conditions of Contract for Underground Works, Dredgers Contract*). Những lĩnh vực như năng lượng tái tạo, dữ liệu số, fintech, các vấn đề phát sinh từ mô hình kinh tế xanh, kinh tế chia sẻ, kinh tế số hay các mô hình kết hợp như Môi trường, Xã hội và Quản trị (*Environment Social and Governance, ESG*), Trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp (*Corporate Social Responsibility, CSR*) cũng tiềm ẩn các tranh chấp liên quan đến hợp đồng đầu tư và chuyển giao công nghệ. Điều này cho thấy tính thích nghi cao của trọng tài với những mô hình kinh doanh mới và nhu cầu bảo vệ lợi ích trong các quan hệ hợp tác đa dạng, phức tạp. Từ những kinh nghiệm thực tiễn nói trên, có thể khẳng định rằng: trọng tài chỉ thực sự phát huy vai trò thiết chế chiến lược khi có một môi trường pháp lý trong nước đồng hành và hỗ trợ.

Mặc dù trọng tài thương mại đã trở thành chuẩn mực toàn cầu trong giải quyết tranh chấp quốc tế, Việt Nam vẫn chưa tận dụng hiệu quả thiết chế này tương xứng với tiềm năng hội nhập kinh tế và nhu cầu bảo vệ lợi ích hợp pháp của doanh nghiệp. Các trung tâm trọng tài khu vực như SIAC (Singapore) hay HKIAC (Hồng Kông) với sự hậu thuẫn tích cực từ chính phủ và hệ thống tư pháp của mình đã trở thành các trung tâm thu hút các tranh chấp lớn trong khu vực, trong đó có những tranh chấp phát sinh từ các giao dịch lớn, các dự án phát triển cơ sở hạ tầng tại Việt Nam.

6 Queen Mary University of London & White & Case LLP, “2018 international arbitration survey: The evolution of international arbitration”, <https://www.qmul.ac.uk/cels/research/international-arbitration/2018-international-arbitration-survey/>, truy cập 05/9/2025.

Năm 2023, ICC có 890 vụ, SIAC 663 vụ, China International Economic and Trade Arbitration Commission (CIETAC) 184 vụ, HKIAC 281 vụ.⁷ Trong khi đó, tại Việt Nam, VIAC - trung tâm trọng tài lớn và có uy tín hiện nay – tuy đã có những bước phát triển tích cực gần đây, hàng năm, thụ lý khoảng 300-400 vụ mỗi năm trong đó gần 60% do doanh nghiệp nước ngoài hoặc doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài (FDI) khởi kiện, nhưng số lượng các vụ kiện lớn còn ít ỏi. Ví dụ, ở VIAC trong năm 2024, các vụ kiện có giá trị lớn trên 50 triệu US\$ chỉ đếm trên đầu ngón tay. Sự vắng bóng các vụ kiện có giá trị lớn thể hiện trong tổng số các vụ kiện mà VIAC thụ lý và giải quyết trong năm 2024 là 475 vụ và tổng trị giá các vụ kiện này là 13.000 tỷ đồng.⁸ Tỷ lệ doanh nghiệp Việt Nam am hiểu và tin tưởng sử dụng trọng tài tại Việt Nam vẫn còn là con số khiêm tốn như đã được nêu ra tại nhiều báo cáo. Theo số liệu Báo cáo công tác Tòa án nhân dân tối cao năm 2023,⁹ hệ thống Tòa án đã thụ lý 468.828 vụ việc dân sự, kinh tế và giải quyết hơn 408.070 vụ, trong khi cùng thời gian đó¹⁰ VIAC chỉ tiếp nhận hơn 400 vụ. Đặt trong bối cảnh nhân sự ngành Tòa án, cả nước có hơn 7000 thẩm phán đang công tác ở các cấp xét xử thì trung bình mỗi thẩm phán phải giải quyết hơn 50 vụ việc/năm, thậm chí ở các tòa kinh tế lớn tại Hà Nội và TP.HCM, con số này thường cao hơn rất nhiều. Trái lại, với chỉ hơn 400 vụ/năm cho trọng tài, trung bình một trọng tài viên tại VIAC chỉ tham gia giải quyết 1-2 vụ/năm và nếu so với tổng số các trọng tài viên trong các trung tâm trọng tài đang hoạt động ở Việt Nam thì vô cùng chênh lệch. So sánh này cho thấy áp lực công việc của cơ quan Tòa án. Tòa án thường xuyên rơi vào tình trạng quá tải và chỉ riêng nguyên nhân này cũng dễ dẫn tới sự tắc nghẽn trong việc giải quyết các vụ án kinh tế, thương mại, gây bế tắc và ứ đọng các nguồn lực xã hội ở trên giấy tờ của Tòa án. Trong khi đó, thiết chế trọng tài lại chưa được cộng đồng doanh nghiệp khai thác hiệu quả.

Nguyên nhân của thực trạng này không đơn thuần nằm ở hạn chế nhận thức mà còn xuất phát từ một chuỗi rào cản mang tính cấu trúc, phức tạp hơn nhiều so với thể chế trọng tài ở nhiều nước khác trên thế giới.

Thứ nhất và đặc biệt đáng lo ngại là doanh nghiệp Việt Nam chưa có niềm tin về tính hiệu lực và khả năng thi hành các phán quyết trọng tài trong nước do tình trạng Tòa án hủy quyết định/phán quyết trọng tài trong nước.

Mặc dù Luật Trọng tài Thương mại năm 2010 đã quy định rõ giới hạn can thiệp của tòa án vào hoạt động trọng tài, song trên thực tế, vẫn xuất hiện không ít các trường hợp phán quyết trọng tài bị hủy hoặc không được công nhận với những lý do mơ hồ, gây hoang mang cho cộng đồng doanh nghiệp. Các căn cứ như “vi phạm nghiêm trọng trình tự tố tụng”, “trái các nguyên tắc cơ bản của pháp luật Việt Nam” thường được viện dẫn một cách chung chung, thiếu minh bạch khi hủy phán quyết trọng tài. Trong khi đó, theo khảo sát của Queen Mary, sự thân thiện và hiệu quả của hệ thống tư pháp quốc gia là yếu tố then chốt khi các bên lựa chọn “địa điểm trọng tài” cho tranh chấp. Rõ ràng, khi hệ thống tư pháp trong nước chưa đáp ứng được những yêu cầu này, doanh nghiệp sẽ ngày càng dè dặt và e ngại khi đưa tranh chấp ra giải quyết tại các tổ chức trọng tài nội địa.

Theo số liệu được công bố tại một khóa bồi dưỡng về Trọng tài thương mại do Bộ Tư pháp tổ chức vào tháng 05/2025 vừa qua, trong thời gian từ 01/01/2011 đến

7 Daily Juss, Global Arbitration statistics 2023, <https://dailyjuss.com/reports/2025/03/arbitration-statistics-2023>, truy cập 05/9/2025

8 Báo cáo thường niên của VIAC năm 2024.

9 Trang thông tin điện tử Tòa án, “Báo cáo công tác Tòa án nhân dân tối cao năm 2023”, <https://www.toaan.gov.vn/webcenter/portal/tdkt/chitietthongbao?dDocName=TAND319504>, truy cập ngày 05/9/2025.

10 Báo cáo thường niên của VIAC năm 2024.

31/03/2025, Tòa án nhân dân (TAND) Tp. Hồ Chí Minh đã hủy 46 phán quyết trọng tài – trung bình 3,3 lượt hủy/năm (tính chung cho tất cả các tổ chức trọng tài và vụ tranh chấp có địa điểm trọng tài đặt tại Tp Hồ Chí Minh); theo số liệu tổng hợp của VIAC, trong khoảng thời gian trên, TAND Tp Hà Nội đã hủy 21 phán quyết trọng tài do các Hội đồng trọng tài tại VIAC ban hành – trung bình 1,5 lượt hủy/năm. Tính riêng tại VIAC, trong khoảng thời gian này, VIAC đã thụ lý và giải quyết 3.093 vụ tranh chấp. Các số liệu trên nếu so sánh với các nền tài phán trọng tài khác trong khu vực thì vẫn bị đánh giá là tỷ lệ cao và vô hình trung đã đẩy các doanh nghiệp Việt Nam vào thế bất lợi khi không thể thuyết phục đối tác lựa chọn trọng tài tại Việt Nam. Về cơ bản, các đối tác nhất quyết đàm phán sử dụng các trung tâm trọng tài quốc tế như SIAC hay HKIAC để giải quyết các tranh chấp phát sinh. Mặc dù giải quyết tranh chấp ở các trung tâm trọng tài quốc tế khác có chi phí cao, truyền thống pháp luật khác biệt, luôn tiềm ẩn những thách thức, khó khăn lớn hơn trong quá trình tham gia tố tụng, song doanh nghiệp Việt Nam vẫn buộc lòng thuận theo đối tác nước ngoài. Quan ngại lớn nữa của các đối tác nước ngoài đối với việc giải quyết tranh chấp ở VIAC hay các trung tâm khác ở Việt Nam là rủi ro về sự can thiệp của chính quyền, tâm lý bảo vệ “người nhà”.

Mặc dù số lượng, tỷ lệ các phán quyết trọng tài bị hủy không phải là lớn theo đánh giá của nhiều thẩm phán, luật sư và trọng tài viên, song so với các quốc gia nơi mà việc Tòa án hủy phán quyết trọng tài hầu như rất hiếm gặp nếu không muốn nói là không thể thì đây vẫn là thách thức vô cùng đáng lo ngại. Hậu quả của một phán quyết trọng tài bị hủy nặng nề hơn rất nhiều so với một bản án vì nó hủy hoại niềm tin của doanh nghiệp vào tài phán trọng tài. Đặc biệt, nếu phán quyết trọng tài bị hủy dựa trên những căn cứ mơ hồ, những lập luận vô cùng thiếu logic... vô hình trung sẽ khiến các doanh nghiệp mất niềm tin vào toàn bộ nền tư pháp của quốc gia.

Thứ hai, chất lượng và lực lượng nhân lực nghề luật tham gia thiết chế trọng tài cũng là vấn đề cần được quan tâm đặc biệt.

Phương thức giải quyết tranh chấp bằng trọng tài đòi hỏi các trọng tài viên phải có trình độ chuyên môn cao, kiến thức thực tiễn chuyên ngành sâu, kỹ năng và kinh nghiệm tố tụng trọng tài đặc biệt trong các vụ kiện quốc tế. Thực tế, tại Việt Nam, số lượng trung tâm trọng tài khá lớn với con số 43 trung tâm theo thống kê của dữ liệu thuvienphapluat.vn¹¹ song năng lực và tính chuyên nghiệp của các trọng tài viên hoạt động trong đó còn khá hạn chế. Số lượng các trung tâm trọng tài hoạt động thực sự chuyên nghiệp, có năng lực triển khai hoạt động giải quyết tranh chấp độc lập, theo chuẩn quốc tế và hiệu quả vẫn còn rất hạn chế. Trong những năm gần đây, một số trọng tài viên, luật sư bắt đầu tham gia các vụ kiện quốc tế nhờ tích lũy được năng lực, kinh nghiệm qua việc tham gia, uy tín chuyên môn cao để xử lý các tranh chấp lớn, phức tạp phát sinh từ quan hệ kinh tế quốc tế. Tuy nhiên, số lượng những trọng tài viên, luật sư như thế này còn khá khiêm tốn. VIAC, thiết chế trọng tài lớn nhất ở Việt Nam và hiện đang ở trong danh sách các trung tâm trọng tài quốc tế có uy tín và vị thế trong khu vực Châu Á - Thái Bình Dương có đội ngũ trọng tài viên quốc tịch Việt Nam có chuyên môn cao khá đông đảo. Tuy nhiên, số lượng các trọng tài viên đáp ứng các chuẩn tham gia các vụ kiện quốc tế với tư cách là trọng tài viên được lựa chọn bởi các trung tâm trọng tài quốc tế khác trong khu vực không nhiều. Trong Danh sách trọng tài viên của VIAC có một số trọng tài viên, luật sư người nước ngoài. Sự kết

11 Trang thông tin điện tử Thư viện pháp luật, “Danh sách các tổ chức trọng tài thương mại tại Việt Nam cập nhật năm 2024”, <https://thuvienphapluat.vn/hoi-dap-phap-luat/839D77C-hd-danh-sach-cac-to-chuc-trong-tai-thuong-mai-tai-viet-nam-cap-nhat-nam-2023.html>, truy cập ngày 2/8/2025.

hợp giữa trọng tài viên nước ngoài và trọng tài viên người Việt Nam trong các tranh chấp có yếu tố quốc tế đang là hướng đi phù hợp của nền tài phán trọng tài Việt Nam.

Chính vì vậy, để khơi thông tiềm năng của trọng tài và bảo vệ lợi ích hợp pháp của doanh nghiệp Việt Nam trong bối cảnh hội nhập ngày càng sâu rộng, cần có một chiến lược cải cách đồng bộ, quyết liệt và nhất quán, dựa trên ba trụ cột lớn: hoàn thiện thể chế tài phán trọng tài và hệ thống tòa án ở chức năng hỗ trợ tài phán trọng tài; nâng cao chất lượng nhân lực và tăng cường nhận thức toàn xã hội về trọng tài thương mại.

3. Một số đề xuất hoàn thiện thể chế trọng tài tại Việt Nam nhằm đáp ứng quá trình hội nhập và sự gia tăng của các hiệp định thương mại thế hệ mới

Trọng tài là phương thức giải quyết tranh chấp đang ngày càng được sử dụng để giải quyết tranh chấp từ lâu trên thế giới, kể từ thời cổ đại cho đến thời điểm hiện nay.¹² Vai trò của tài phán trọng tài trong thời đại toàn cầu hóa thương mại và sự phát triển thế giới hướng tới dân chủ, công bằng và hiệu quả trở nên vô cùng quan trọng. Việt Nam đang khởi động để bước vào kỷ nguyên bứt phá với mục tiêu là tháo gỡ điểm nghẽn thể chế, giải phóng mọi nguồn lực trong xã hội để phát triển. Giải quyết tranh chấp nhanh chóng các tranh chấp kinh tế, thương mại cũng chính là giải phóng nguồn lực. Hơn nữa, “các trung tâm trọng tài được phát triển sẽ góp phần giảm tải áp lực cho Tòa án, cho Nhà nước trong việc giải quyết những tranh chấp thương mại, tạo cho đất nước một nhân tố bổ sung năng lực cạnh tranh của nền kinh tế.”¹³

Nhiều nghiên cứu cho thấy sự tương hợp mạnh mẽ giữa tài phán trọng tài và các yêu cầu phát triển trong kỷ nguyên mới. Tại Hội nghị toàn quốc quán triệt Nghị quyết Hội nghị Trung ương 10 Khóa XIII ngày 20/10/2024, Tổng Bí thư Tô Lâm khẳng định: Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam cần kết hợp hài hòa giữa đức trị và pháp trị. Hoàn thiện thể chế trọng tài thương mại, tháo gỡ điểm nghẽn cho sự phát triển của nó là phù hợp với truyền thống lịch sử và tinh thần người Việt Nam là coi trọng đức trị. Tài phán trọng tài dựa nhiều vào niềm tin nội tâm, sự hòa hiếu và tôn trọng giá trị đạo đức của các bên. Đây là những giá trị tạo nên giá trị truyền thống của con người Việt Nam. Nếu phát triển được tốt thiết chế trọng tài thương mại và rộng hơn nữa là hoà giải thương mại thì phát huy được giá trị tương hỗ phát triển giữa tòa án và trọng tài.

Trong bối cảnh đất nước đang ban hành các chiến lược phát triển quan trọng để bứt phá thì việc hoàn thiện tất cả các thể chế hiện hành nhằm tháo gỡ các điểm nghẽn trong đó được đánh giá là giải pháp đột phá. Thể chế tài phán trọng tài bằng trọng tài nói riêng và các phương thức khác của ADR không phải là ngoại lệ. Hơn nữa, chúng ta phải nhận thấy rằng thể chế trọng tài còn có không ít những điểm nghẽn hiện đang chưa đáp ứng được yêu cầu vận hành các mô hình kinh tế mới như kinh tế tuần hoàn, kinh tế xanh, kinh tế chia sẻ, kinh tế số. Những mô hình này làm phát sinh khá nhiều tranh chấp mà chỉ dựa vào tài phán tư pháp thì khó có thể giải quyết nhanh và hiệu quả. Một điểm cần đáng được lưu ý là trong tiến trình toàn cầu hóa thương mại thì những phương thức giải quyết tranh chấp lựa chọn, đặc biệt là trọng tài được ưu tiên để giải quyết các tranh chấp thương mại giữa các doanh nghiệp, cá nhân tập đoàn có quốc tịch khác nhau. Trong bối cảnh đó, như đã nêu ở trên, rất dễ dàng nhận thấy một

12 Daniel Centner, Megan Ford, “A brief primer on the history of arbitration”, *Arbitration and the Surety*, Daniel Centner, Megan Ford, “A brief primer on the history of arbitration”, *Arbitration and the Surety*, ABA Book Publishing, 2020

13 Phát biểu của Bộ trưởng Bộ Tư pháp Nguyễn Hải Ninh. Xem: Ban Biên tập Tạp chí Phát luật và Phát triển, “Thiết chế trọng tài trong kỷ nguyên mới của đất nước”, *Tạp chí Pháp luật và Phát triển*, 2025, <https://phapluatphattrien.vn/thiet-che-trong-tai-trong-ky-nguyen-moi-cua-dat-nuoc-d3428.html>, truy cập 05/9/2025.

thực tế là các trung tâm trọng tài Việt Nam ít được lựa chọn. Tình trạng đó có những lý do bắt nguồn từ một số bất cập của thể chế trọng tài hiện hành. Chính vì vậy, cần hết sức chú trọng việc hoàn thiện thể chế trọng tài trong kỷ nguyên mới.

Thứ nhất, cần tiếp tục hoàn thiện hành lang pháp lý và cải cách hệ thống Tòa án theo hướng nâng cao tính thân thiện, hiệu quả và đồng bộ trong việc hỗ trợ trọng tài. Cụ thể, với mục tiêu tiếp tục thúc đẩy trọng tài thương mại phát triển theo đúng chủ trương, quan điểm của Đảng và Nhà nước Việt Nam, Hội Luật gia Việt Nam đã có bước nghiên cứu, rà soát quá trình thi hành Luật Trọng tài thương mại năm 2010 và dự thảo đề cương Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Trọng tài thương mại năm 2010, khắc phục triệt để những bất cập, hạn chế tồn tại sau hơn 12 năm thi hành. Luật cần gọn gàng, không quá chi tiết và tạo không gian rộng mở cho các bên tự lựa chọn và ủy thác cho trọng tài quyết định. Bên cạnh đó, cần minh bạch và chuẩn hóa các căn cứ pháp lý về hủy và công nhận phán quyết trọng tài; xây dựng hệ thống hướng dẫn xét xử thống nhất, mang tính tiền lệ để đảm bảo tính nhất quán trong thực tiễn áp dụng. Đồng thời, cần thành lập các bộ phận chuyên trách về trọng tài tại TAND cấp cao hoặc các Tòa kinh tế, nơi quy tụ đội ngũ thẩm phán được đào tạo chuyên sâu về trọng tài quốc tế, có nhận thức đầy đủ về đặc thù và yêu cầu của cơ chế này. Chỉ khi hệ thống tư pháp thể hiện vai trò hỗ trợ tích cực và hiệu quả cho trọng tài, doanh nghiệp mới có đủ niềm tin để sử dụng trọng tài trong nước như một lựa chọn đáng tin cậy.

Thứ hai, cần đẩy mạnh đào tạo, phát triển đội ngũ trọng tài viên, luật sư và chuyên gia pháp lý có trình độ chuyên môn cao, đặc biệt trong lĩnh vực thương mại và đầu tư quốc tế. Việc xây dựng các chương trình đào tạo định kỳ, chuyên sâu, kết hợp với sự tham gia của các chuyên gia quốc tế, tổ chức đào tạo có uy tín, là điều kiện cần thiết để chuẩn hóa đội ngũ này. Cần khuyến khích sự hợp tác giữa các trung tâm trọng tài, cơ sở đào tạo luật, hiệp hội ngành nghề và doanh nghiệp trong việc tổ chức các phiên tòa giả định, các kỳ thực tập chuyên sâu, cuộc thi tranh tụng, để hình thành thế hệ luật sư và trọng tài viên có kỹ năng, phẩm chất và bản lĩnh nghề nghiệp đáp ứng yêu cầu hội nhập. Các tổ chức trọng tài cũng cần được nâng cấp về cơ sở vật chất, ứng dụng công nghệ số, triển khai trọng tài trực tuyến để tăng cường khả năng tiếp cận và hiệu quả tố tụng.

Một trong những bài học giá trị từ Singapore là trọng dụng nhân tài và xây dựng một hệ thống pháp luật minh bạch, hiệu quả. Quốc gia này thường xuyên mời các chuyên gia hàng đầu từ những đại học uy tín như Harvard, Cambridge... tham gia vào việc xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp lý, nhờ đó đảm bảo khung pháp luật vững chắc và thúc đẩy sự phát triển bền vững. Trong khi đó, Việt Nam vẫn đang gặp nhiều thách thức về hiệu quả và tính thống nhất của hệ thống pháp luật. Do đó, việc mời các chuyên gia có kiến thức và kinh nghiệm chuyên sâu tham gia vào quá trình xây dựng pháp luật là hết sức cần thiết. Đặc biệt, cần có cách tiếp cận tổng thể, toàn diện để giảm thiểu tình trạng chông chéo, thiếu nhất quán và chưa sát thực tế trong hệ thống luật pháp.

Thứ ba, cần nâng cao nhận thức trong cộng đồng doanh nghiệp về trọng tài thương mại quốc tế, xem đây không chỉ là công cụ xử lý tranh chấp, mà còn là phương thức quản trị rủi ro pháp lý hiện đại và chủ động. Chính phủ, cơ quan quản lý nhà nước, các hiệp hội doanh nghiệp và tổ chức trọng tài cần phối hợp triển khai các chương trình truyền thông, hội thảo, tài liệu hướng dẫn để hỗ trợ doanh nghiệp tiếp cận, hiểu rõ và vận dụng hiệu quả trọng tài thương mại. Khi doanh nghiệp chủ động lựa chọn trọng tài ngay từ khâu xây dựng hợp đồng, chọn luật áp dụng, địa điểm trọng tài, cơ chế thi hành... thì mới có thể bảo vệ được lợi ích chính đáng trong bối cảnh cạnh tranh quốc tế ngày càng khốc liệt.

Trong bối cảnh toàn cầu hóa đang tái định hình, doanh nghiệp Việt Nam không thể đứng ngoài các chuẩn mực quốc tế về pháp lý và giải quyết tranh chấp. Thiết chế trọng tài - nếu được phát huy đúng mức - sẽ là công cụ bảo vệ lợi ích hợp pháp, nâng cao uy tín hợp tác và thể hiện rõ năng lực hội nhập pháp lý của doanh nghiệp. Đồng thời, sự phát triển của trọng tài cũng chính là thước đo cho chất lượng thể chế, sự minh bạch và mức độ thân thiện của môi trường pháp lý quốc gia đối với đầu tư và thương mại quốc tế.

Kết luận

Trong tiến trình toàn cầu hóa thương mại, những phương thức giải quyết tranh chấp dựa trên sự bình đẳng, quyền tự quyết của doanh nghiệp, dân chủ, minh bạch, công bằng và không có tham nhũng đang được các quốc gia, các doanh nghiệp, tập đoàn chú trọng lựa chọn. Đảng và Nhà nước ta đang chủ trương hội nhập sâu và rộng vào đời sống kinh tế quốc tế nên trong các quan hệ thương mại, đầu tư quốc tế lại càng chú trọng đến giải quyết tranh chấp bằng phương thức trọng tài.¹⁴ Việt Nam không thể chậm trễ, đã đến lúc cần xác lập một chiến lược phát triển trọng tài quốc gia mang tầm nhìn toàn diện, dài hạn và thực chất - nơi Nhà nước, Tòa án, các trung tâm trọng tài, cộng đồng doanh nghiệp và giới học thuật cùng đồng hành. Khi trọng tài trở thành “giải pháp chủ động” thay vì chỉ là “giải pháp cuối cùng”, chúng ta sẽ có một hệ thống pháp luật hiện đại, công bằng và hiệu quả. Nền tảng pháp lý vững chắc đó không chỉ bảo vệ được các lợi ích chính đáng của doanh nghiệp, thúc đẩy phát triển bền vững, mà còn tạo tiền đề cho một nền kinh tế Việt Nam thịnh vượng trong thế kỷ XXI, qua đó góp phần xây dựng đất nước phồn vinh, hạnh phúc. ●

Tài liệu tham khảo

- [1] Ban Biên tập Tạp chí Phát luật và Phát triển, “Thiết chế trọng tài trong kỷ nguyên mới của đất nước”, *Tạp chí Pháp luật và Phát triển*, 2025 [trans: Editorial Board, “The Arbitration Institution in the New Era of the Nation”, *Journal of Law and Development*, 2025]
- [2] Báo cáo công tác Tòa án nhân dân tối cao năm 2023 [trans: Report on the Work of the Supreme People’s Court, 2023]
- [3] Báo cáo thường niên của VIAC năm 2024 [trans: Annual Report of VIAC, 2024]
- [4] Daily Juss, “Global arbitration statistics 2023”
- [5] Daniel Centner, Megan Ford, “A brief primer on the history of arbitration”, *Arbitration and the surety*, ABA Book Publishing, 2020
- [6] Thế Hoàng, “Việt Nam trong top 20 nền kinh tế hàng đầu về thương mại”, *Đầu tư online*, 2025 [The Hoang, “Vietnam among top 20 leading economies in trade”, *Dau tu online*, 2025]
- [7] Organisation for Economic Co-operation and Development (OECD), “Export restrictions on critical raw materials”
- [8] 2018 International Arbitration Survey: The Evolution of International Arbitration
- [9] 2021 International Arbitration Survey: Adapting Arbitration to a Changing World
- [10] WTO Trade monitoring report 2024

14 *Như trên.*